

Số: 409 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng  
khu công nghiệp Gia Lộc**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 ;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1149/BKHĐT-QLKKT ngày 04 tháng 3 năm 2021 về hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Gia Lộc, tỉnh Hải Dương,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Gia Lộc với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Quang.

2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Gia Lộc.

3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 197,94 ha,

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hồng Hưng, xã Toàn Thắng, xã Hoàng Diệu và thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.062,5 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 309,38 tỷ đồng.

## 7. Tiến độ thực hiện dự án

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương hướng dẫn Nhà đầu tư cụ thể hóa tiến độ thực hiện Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương:

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bảo đảm điều kiện về tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp trong quá trình xem xét, quyết định thành lập mới khu công nghiệp. Trường hợp thành lập mới khu công nghiệp dẫn đến không bảo đảm đáp ứng điều kiện về tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, giải quyết.

3. Tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành liên quan.

4. Tổ chức thực hiện thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án phù hợp với văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ sử dụng đất thực hiện Dự án và quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan, trong đó lưu ý thực hiện đúng quy định và điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và đất mặt nước.

Đảm bảo quyền sử dụng địa điểm đầu tư của Nhà đầu tư; không để xảy ra tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm. Nhà đầu tư có đủ điều kiện được Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai năm 2013; yêu cầu Nhà đầu tư khi được thuê đất thực hiện Dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương yêu cầu Nhà đầu tư:

a) Ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án theo quy định;

b) Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành các công trình, đáp ứng kịp thời yêu cầu bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn phát triển của khu công nghiệp.

7. Chỉ đạo Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Hải Dương và các cơ quan liên quan:

a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật;

b) Triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó xây dựng cụ thể phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động và hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; xây dựng phương án thu hồi đất phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của Dự án để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

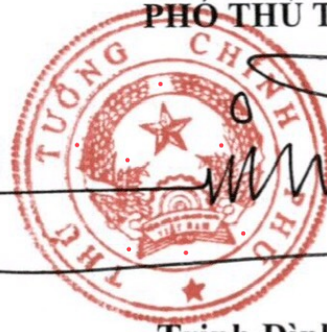
1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quốc phòng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
- Các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN. 10

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**